

NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN.

Môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

ĐVHT/Số tiết: 4.5/67.5

Bậc đào tạo : Cao đẳng

Chuyên ngành:...CNTT.....

Hình thức câu hỏi + đáp án: Tự luận

Câu	Nội dung
1	- Câu hỏi: Trình bày khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn của môn học - Đáp án: * Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đường lối cách mạng của Đảng là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng của Đảng được thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết chỉ thị của Đảng. * Đối tượng nghiên cứu môn học - Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam nghiên cứu sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Do đó đối tượng chủ yếu của môn học là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN. * Nhiệm vụ nghiên cứu - <i>Một là</i>, làm rõ sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam- chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam. - <i>Hai là</i>, làm rõ quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng từ năm 1930 đến nay. - <i>Ba là</i> : làm rõ kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam . - Yêu cầu đặt ra đối với việc dạy và học môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam: + Đối với người dạy: phải nghiên cứu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng, bảo đảm cập nhật hệ thống đường lối của Đảng. + Đối với người học: Phải nắm vững nội dung cơ bản đường lối của Đảng để từ đó lý giải những vấn đề thực tiễn và vận dụng được quan điểm của Đảng vào cuộc sống.
2	- Câu hỏi : Trình bày phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa nghiên cứu, học tập môn học đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Đáp án * Phương pháp nghiên cứu - Cơ sở phương pháp luận Nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam phải dựa trên thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, các quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng.

	* Phương pháp nghiên cứu Phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, đối với mỗi nội dung cụ thể cần phải vận dụng một phương pháp nghiên cứu phù hợp. +Phương pháp lịch sử (nghiên cứu sự vật và hiện tượng theo trình tự thời gian, theo quá trình diễn biến đi từ pháp sinh, phát triển kết quả của nó) +Phương pháp lôgic (nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra bản chất của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận) Ngoài ra còn có thể sử dụng các phương pháp khác như: phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp và diễn dịch, cụ thể hoá và trừu tượng hoá...thích hợp với từng nội dung của môn học. * Ý nghĩa của việc học tập môn học - Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về quan điểm, đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN - Học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bồi dưỡng cho sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. - Qua học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, sinh viên có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội...theo đường lối chính sách của Đảng.
3	- Câu hỏi: Phân tích sự chuyển biến của xã hội ở Việt Nam dưới chính sách cai trị của thực dân Pháp. - Đáp án: *Chính sách cai trị của thực dân Pháp - Năm 1858 Thực dân Pháp xâm lược nước ta. Sau hiệp ước Pator nôt(1884), triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp. - Năm 1897 Pháp bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, Sau 1918 là chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 với quy mô và tốc độ lớn hơn lần trước. Về chính trị: Thực dân Pháp đã tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn lợi dụng triệt để bộ máy cai trị cũ của chế độ phong kiến phục vụ cho việc áp bức nhân dân Việt Nam. Chúng chia Việt Nam ra thành ba xứ: Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ và chúng thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Về Kinh tế: Thực dân Pháp tiến hành cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư vốn khai thác tài nguyên (than, thiếc, kẽm), xây dựng một số cơ sở công nghiệp(điện, nước) Xây dựng hệ thống đường bộ, thuỷ, bến cảng phục vụ cho chính sách khai thác thuộc địa của nước Pháp. Kinh tế Việt Nam ngày càng nghèo nàn, lạc hậu,què quặt và phụ thuộc vào kinh tế Pháp. Về văn hoá - Thực dân Pháp thực hiện chính sách văn hoá giáo dục thực dân: dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu... - Ngăn cấm, phá hoại bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc Việt Nam, Ngăn cấm văn hoá tiến bộ thế giới du nhập vào Việt nam.

	*Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam: Các cuộc khai thác thuộc địa của Thực dân Pháp ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình xã hội VN. Sự phân hoá giai cấp diễn ra ngày càng sâu sắc. + <i>Giai cấp địa chủ Việt Nam:</i> Gia cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột áp bức nông dân. Tuy nhiên trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hoá, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước căm thù giặc tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. + <i>Giai cấp nông dân:</i> Chiếm 90% dân số Việt Nam. Họ phải chịu 2 tầng áp bức bóc lột của Thực dân và phong kiến. Tình cảnh khốn khổ, bần cùng của giai cấp nông dân VN đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, làm thêm ý trí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do + <i>Giai cấp công nhân VN</i> ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của TDP. Có đầy đủ đặc điểm của giai cấp công nhân quốc tế (là lực lượng xã hội tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiên bộ, có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần cách mạng triệt để) Ngoài ra giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng - Phải chịu 3 tầng lớp áp bức bóc lột (địa chủ, đế quốc, tư sản) - Có mối quan hệ gần gũi với nông dân - Nội bộ thuần nhất (ra đời trước tư sản) không có tầng lớp quý tộc - Có tinh thần yêu nước nồng nàn đồng thời sớm tiếp thu những tư tưởng, trào lưu mới của thời đại vô sản + <i>Giai cấp tư sản Việt Nam:</i> Bao gồm tư sản công nghiệp, tư sản thương nghiệp, tư sản nông nghiệp. Ngay từ khi mới ra đời Giai cấp tư sản Việt Nam đã bị chèn ép, thế lực kinh tế và địa vị chính trị của Giai cấp tư sản VN nhỏ bé và yếu ớt, vì vậy giai cấp tư sản không đủ điều kiện để lãnh đạo cách mạng dân tộc + <i>Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam:</i> Bao gồm học sinh, tri thức, thợ thủ công, những người làm nghề tự do...trong đó giới tri thức và học sinh là bộ phận quan trọng của tầng lớp tiểu tư sản. Đời sống của tiểu tư sản Việt Nam bấp bênh và dễ bị phá sản trở thành người vô sản. Họ là những người có lòng yêu nước căm thù đế quốc, thực dân, lại chịu ảnh hưởng của những tư tưởng tiên bộ từ bên ngoài truyền vào, vì vậy đây là lực lượng có tinh thần cách mạng cao. Tóm lại: - Chính sách thống trị của Thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong đó đặc biệt là sự ra đời hai giai cấp mới là công nhân và tư sản Việt Nam, họ đều mang thân phận người dân mất nước, đều bị thực dân bóc lột. - Xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản. Trước hết là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Thực dân Pháp và tay sai, đây là mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam chủ yếu là nông dân với địa chủ phong kiến. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc và người cày có ruộng là hai yêu cầu cơ bản của xã hội Việt Nam, nhưng Độc lập dân tộc là yêu cầu chủ yếu trước mắt, phản ánh nguyện vọng bức thiết của các giai cấp, tầng lớp trong dân tộc.
4	- Câu hỏi Trình bày phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam cuối

thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

- Đáp án:

+ *Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập ĐCSVN.*

- Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) đã rời Tổ quốc đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

Qua cuộc sống thực tiễn, nghiên cứu các cuộc cách mạng trên thế giới, nhất là cách mạng TS Pháp, Mỹ. Người khẳng định cách mạng Việt Nam không thể đi theo con đường này.

- Năm 1917, cách mạng tháng Mười Nga thành công Nguyễn Tất Thành đã tin tưởng, hướng theo con đường cách mạng tháng Mười.

- Năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người đã gửi tới hội nghị Vecxây (Pháp) bản “yêu sách” đòi quyền lợi cho dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7 - 1920, Người được đọc Bản sơ thảo lần thứ nhất *Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lê nin. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam - con đường cách mạng vô sản.

- 12 - 1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua, Nguyễn Ái Quốc tham gia bỏ phiếu tán thành việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp, gia nhập Quốc tế Cộng sản. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt lớn trên con đường hoạt động cách mạng của Người, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

- Từ nước ngoài Người đã viết và gửi các sách báo, tài liệu về Việt Nam như các báo *Việt Nam hôm nay*, *Người cùng khổ*, đặc biệt tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* ... để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và chỉ rõ con đường cách mạng mà nhân dân ta cần đi theo.

- 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng châu (Trung Quốc), Tháng 6 năm 1925 Người thành lập *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*, trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện ở Quảng Châu.

- Đầu 1927 bộ tuyên truyền của hội liên hiệp thuộc địa các dân tộc bị áp bức xuất bản cuốn *“Đường Cách Mệnh”* (tập bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên)

* *Sự chuẩn bị về tổ chức.*

+ *Sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản*

- Trong những năm 1919-1925 phong trào công nhân diễn ra dưới các hình thức bãi công, biểu tình như cuộc bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) do Tôn Đức Thắng tổ chức (1925) và các cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định.

- Nhìn chung phong trào công nhân từ 1919-1925 đã có bước phát triển mạnh so với trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, hình thức bãi công trở nên phổ biến diễn ra trên quy mô lớn hơn và thời gian dài hơn.

- Trong những năm 1926 – 1929 phong trào công nhân đã có sự lãnh đạo của các tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, Công hội đỏ và các tổ chức cộng sản ra đời từ 1929, từ 1928 – 1929 có khoảng 40 cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra trên toàn quốc.

- Các cuộc đấu tranh của công nhân Việt Nam trong thời gian từ 1926- 1929 mang tính chất chính trị rõ rệt, có sự liên kết giữa các nhà máy các ngành địa phương.

- Cũng trong thời gian này phong trào yêu nước cũng diễn ra mạnh mẽ đặc biệt là phong

	trào nông dân. - Phong trào công nhân và nông dân đã có sự hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống thực dân và phong kiến. + <i>Sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.</i> - 17/6/1929 Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời tại 312 Khâm Thiên – Hà Nội. - Mùa thu năm 1929 An Nam Cộng sản Đảng ra đời tại Sài Gòn. - 9/1929 Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ra đời tại Hà Tĩnh . - Mặc dù đều giương cao ngọn cờ chống đế quốc, chống phong kiến, nhưng ba tổ chức cộng sản đều hoạt động riêng rẽ, phân tán ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng Việt Nam. Vì vậy việc thống nhất ba tổ chức cộng sản là yêu cầu khẩn thiết của cách mạng nước ta, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của những người cộng sản Việt Nam.
5	- Câu hỏi: Trình bày nội dung bản Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng. - Đáp án: - Ngày 6/1/1930 đến 8/2/1930 Hội nghị thành lập Đảng bắt đầu họp từ tại - Cửu Long - Hương Cảng - Trung Quốc. - Hội nghị đã thông qua các văn kiện: <i>Chính cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt; Chương trình tóm tắt; Điều lệ vắn tắt</i> (gọi tắt là cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. - Nội dung bản Cương lĩnh: - Cương lĩnh xác định phương hướng chiến lược đầu tiên của Cách mạng Việt Nam là: <i>“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản”</i>. - Cương lĩnh xác định những nhiệm vụ cụ thể của Cách mạng Việt Nam : + <i>Về chính trị:</i> “Đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, dựng nên chính phủ công – nông – binh và tổ chức ra quân đội công – nông”. + <i>Về kinh tế:</i> “Tịch thu sản nghiệp lớn của bọn đế quốc chia cho dân nghèo. + <i>Về văn hóa – xã hội:</i> Dân chúng được tự do tổ chức, hội họp, nam nữ bình quyền, giáo dục theo hướng công nông hóa. + <i>Lực lượng cách mạng:</i> Đảng chủ trương tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức và trung tiểu địa chủ, trong đó công nông là gốc cách mạng, công nhân là người lãnh đạo cách mạng. + <i>Sự lãnh đạo của Đảng CSVN</i> là nhân tố đảm bảo cho thắng lợi của Cách mạng Việt Nam , Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản. + Cương lĩnh xác định Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.
6	- Câu hỏi: Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Đáp án: - Đó là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới. Chúng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức nắm vai trò lãnh đạo. - Đó là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, khoa học của lãnh tụ Nguyễn ái Quốc

	trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức. - Đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mac- Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. - Đảng ra đời chấm dứt thời kỳ khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.
7	- Câu hỏi: Trình bày nội dung bản Luận cương chính trị của Đảng (10 - 1930). Hãy nêu hạn chế của bản Luận cương so với bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Đáp án: - 4/1930 Trần Phú về nước và được bổ sung vào BCHTW lâm thời. - 10/1930 Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng (khóa I) họp và đi đến quyết định: + Đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. + Thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo. * Nội dung luận cương: - <i>Hội nghị xác định Phương hướng chiến lược:</i> Lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua thời kỳ TBCN chuyển sang thời kỳ XHCN. - <i>Nhiệm vụ:</i> Đánh đổ đế quốc và địa chủ phong kiến. Làm cho ĐD hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ đó có mối quan hệ mật thiết với nhau trong đó cách mạng thổ địa là cái cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền. - <i>Về lực lượng cách mạng:</i> Giai cấp vô sản và giai cấp nông dân là hai động lực chính trong đó giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng. - <i>Về phương pháp cách mạng:</i> Luận cương chỉ rõ phải sử dụng bạo lực cách mạng, khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền. - <i>Về đoàn kết quốc tế:</i> Luận cương nhấn mạnh phải đoàn kết chặt chẽ với vô sản thế giới nhất là vô sản Pháp. - <i>Về Đảng:</i> Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là điều kiện cốt yếu đảm bảo cho sự thắng lợi của cách mạng. - Luận cương đó có những đóng góp quan trọng về đường lối chiến lược và sách lược, tuy nhiên so với cương lĩnh chính trị đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc thì nó vẫn còn một số hạn chế: + Xác định không đúng mâu thuẫn chủ yếu của xã hội thuộc địa do đó không đặt nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu. + Quá nhấn mạnh vai trò của công nhân không chú ý đến vai trò, khả năng cách mạng của các giai cấp tầng lớp khác và sự đoàn kết các dân tộc chống Pháp.
8	- Câu hỏi: Trình bày chủ trương đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ của Đảng và nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ. (7-1936).

	- Đáp án: * Chủ trương đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh - 3/1935 mặt trận nhân dân Pháp được thành lập, chính phủ nhân dân Pháp ra đời. - 7/1936 Hội nghị BCHTW Đảng họp tại Trung Quốc khẳng định: - <i>Mục tiêu cách mạng:</i> Vắn nhất quán làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để tiến lên xã hội cộng sản. (<i>Nhưng trong hoàn cảnh nước ta cách mạng tư sản dân quyền là đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ và cải thiện đời sống</i>) - <i>Kẻ thù:</i> là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai. - <i>Nhiệm vụ:</i> + Đánh đổ bọn đế quốc phản động thuộc địa và tay sai của Pháp, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình. + Lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. (mặt trận nhân dân rộng rãi) - <i>Phương pháp cách mạng:</i> Biểu tình, bãi công, đấu tranh một cách ôn hòa chủ yếu là đấu tranh chính trị. - <i>Hình thức đấu tranh:</i> Chuyển từ đấu tranh bí mật, bất hợp pháp sang đấu tranh công khai, hợp pháp. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh bí mật, bất hợp pháp với đấu tranh công khai nhằm đạt được mục tiêu đề ra và che dấu những lực lượng cách mạng cần được bảo vệ. * Nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ - Đảng nêu một quan điểm mới: “ <i>Cuộc cách mạng dân giải phóng không nhất thiết phải kết hợp chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là, không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa thì phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng</i>” - Tuy hoàn cảnh hiện thực bắt buộc, nếu nhiệm vụ chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, vấn đề điền địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước hết tập trung đánh đổ đế quốc, rồi sau giải quyết vấn đề điền địa - Nhưng cũng có khi vấn đề điền địa và phản đế liên tiếp giải quyết, vấn đề này phụ thuộc vào vấn đề kia => Đây là nhận thức mới, phù hợp với tinh thần trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng, bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930
9	- Câu hỏi: Trình bày nội dung, ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng qua ba hội nghị trung ương 6(11/1939), 7(11/1940), 8(5/1941). - Đáp án: * Nội dung: - 29/9/1939 TW Đảng gửi toàn Đảng một thông cáo quan trọng nêu rừ: “<i>Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến tới vấn đề dân tộc giải phóng</i>”. - Ban chấp hành TW Đảng đã họp :Hội nghị TW lần thứ 6(11/1939,Hội nghị TW 7 (11/1940),Hội nghị TW lần thứ 8 (diễn ra từ ngày 10 đến 19/5/1941) và đi đến quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược như sau: + Một là đưa nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu - Tạm gác khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ, phong kiến mà thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc việt gian. + Hai là : Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng. ở Việt Nam là